

Họ tên:

Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh.



TUẦN 23C



Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$2\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$42\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

$3,1\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$1489\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$5,42 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$456\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$7,009 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$307,4\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

$3,4\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

Bài 2: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

a) $3 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

b) $2,5 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

$0,05 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

$0,02 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

$\frac{1}{100} \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

$\frac{1}{500} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$

Bài 3: Điền dấu < ; > ; = thích hợp vào chỗ chấm.

a. $575 \ 684 \ 730 \text{ cm}^3$

$575,684 \ 730 \text{ m}^3$

b. $45,3841 \text{ dm}^3$

$453 \ 841 \text{ cm}^3$

c. 895 dm^3

1 m^3

d. 4 dm^3

3995 cm^3

Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Hình hộp chữ nhật			
Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Thể tích
7cm	5cm	6cm	
3,4dm	2,5dm	1,2dm	
$\frac{5}{6}\text{m}$	$\frac{4}{5}\text{m}$	$\frac{3}{2}\text{m}$	